

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 04-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Th31 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1958 và 04 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. **Thân Văn Th** - sinh năm 1952, nơi cư trú: Khu II, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Bán hàng; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Thế Tr (đã chết) và bà Thân Thị T2 (đã chết); có vợ là Lê Thị L2 - sinh năm: 1954 và 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lương Văn K, sinh năm 1958 (vắng mặt).

2. Lương Văn C, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Phạm Thị Th3, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 22/8/2017, tại quầy bán vé xổ số ở trước cửa nhà của Thân Văn Th - sinh năm 1952, ở khu II - thị trấn B - huyện V - tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Thân Văn Th đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi khi bị bắt khai là Trần Văn T3 - sinh năm 1981, trú quán: Thôn K - xã V - huyện T - tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Thu tại bàn bán vé xổ số:* 01 tờ cáp đề tổng đề ngày 22/8/2017 làm bằng tờ giấy A4 có chữ ký xác nhận của Th (ký hiệu: A15), 01 kéo cắt giấy và 02 bút bi mực màu đen.

- *Trần Văn T3 tự nguyện giao nộp:* 14 tờ cáp đề con làm bằng tờ vé xổ số kiến thiết Bắc Giang có chữ ký xác nhận của T3 trên từng cáp đề (ký hiệu: A1 đến A14)

- Thân Văn Th tự nguyện giao nộp: 1.560.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC.

Sau khi lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th. Kết quả: thu tại phòng ngủ của Th 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic dùng để chuyển cáp đề cho Nguyễn Văn T- sinh năm 1959, ở thôn N- xã T- huyện V và **01** bút bi màu đen, 01 kéo cắt giấy.

Cùng ngày 22/8/2017, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T. Kết quả: Thu tại mặt bàn ở phòng đề đồ tầng 2:

- 01 cáp đề tổng đề ngày 22/8/2017 làm bằng tờ giấy A4 có chữ ký xác nhận của T (ký hiệu: A32).

- 18 tờ cáp đề con đề ngày 20, 21 và 22/8/2017 làm bằng mảnh giấy A4, có chữ ký xác nhận của T trên từng cáp đề, trong đó :

+ 01 cáp đề con đề ngày 20/8/2017, ký hiệu: (A16);

+ 03 cáp đề con đề ngày 21/8/2017, ký hiệu: (A17, A18, A19);

- + 14 cặp đề con đề ngày 22/8/2017 ký hiệu : từ A20 đến A 31 và A34, A35);
- 01 bản Fax ghi các con số lô, số đề ngày 22/8/2017 nhận của Th (ký hiệu A33);
- 02 máy fax nhãn hiệu panasonic;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo;
- 01 cuộn giấy Fax.

Căn cứ lời khai của T chuyển cặp đề cho Phạm Thị Th3- sinh năm 1974, trú quán: thôn D- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang. Ngày 22/8/2017, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th. Kết quả không thu giữ được gì.

Ngày 25/8/2017, Công an tỉnh Bắc Giang thu giữ của Lương Văn K- sinh năm 1958, trú quán: thôn D- xã T- huyện V: 01 điện thoại di động Nokia dùng gọi điện mua số lô, đề của T ngày 21/8/2017.

Ngày 25/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 204, gửi phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết và chữ số trên các cặp đề thu giữ của Th và T có phải do các bị cáo viết ra không.

Ngày 30/8/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Kết luận giám định số 1351/KL-PC54, kết luận:

Chữ viết, chữ số trên cặp đề ký hiệu A1 đến A15 là của Th viết ra.

Chữ chữ số trên cặp đề ký hiệu A16 đến A32 là của T viết ra

Chữ chữ số trên cặp đề ký hiệu A34, A35 không phải của Th và T viết ra.

Bản Fax cặp đề tổng ngày 22/8/2017, ký hiệu A33, cơ quan điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành giám định nhưng phòng PC54 không giám định được vì là bản Fax.

Quá trình điều tra các bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận:

1. Nguyễn Văn T khai:

Đầu tháng 8 năm 2017, T được Phạm Thị Th3- sinh năm 1974, trú quán: thôn D- xã T- huyện V thuê làm thư ký ghi số lô, đề cho người chơi rồi chuyển cặp đề cho Th3 và được trả 18% tiền hoa hồng trên tổng số tiền trên cặp đề ghi được. Để được hưởng % hoa hồng nhiều hơn, T đã thuê Th làm thư ký ghi số lô đề cho người chơi rồi chuyển cặp đề cho T để T chuyển cặp đề cho Th3 và T trả Th 15% trên tổng số tiền ghi trên cặp đề.

T thống nhất với Th về cách chơi lô, đề như sau:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì gọi là “*Hai cửa*”, đặt hai số cuối của cả giải đặc

biệt, nhất và nhì 1 và nhì 2 gọi là 'Bốn cửa'. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai chơi "Ba càng": Người chơi đặt cược ba số cuối của giải đặc biệt và giải nhất, nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 400 lần số tiền đã đặt cược. Nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi "Lô" là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.000đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ tư chơi "Xiên" là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 12 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

T bắt đầu ghi số lô, đề từ đầu tháng 8/2017 ngày nào không nhớ và nhận cấp đề do Th chuyển đến từ ngày 22/8/2017.

Ngày 22/8/2017, T ở nhà bán số lô, đề cho một số người chơi không quen biết. Khoảng 17 giờ cùng ngày có Lương Văn C- sinh năm 1964 ở thôn D- xã T- huyện V gọi điện đến mua 03 con đề ở dạng đặc biệt với tổng số tiền 100.000đồng, T đồng ý ghi các con số C mua vào cặp đề con và cặp đề tổng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày T nhận được bản fax cấp đề tổng do Th chuyển đến với số tiền 8.790.000đồng. T dùng máy Fax của mình chuyển cấp đề tổng của T trực tiếp ghi cho người chơi và cấp đề tổng của Th fax đến cho Th3 xong thì Công an tỉnh Bắc Giang đến khám xét thu giữ của T toàn bộ cấp đề ngày 22/8/2017 và cấp đề các ngày 20, 21/8/2017 cùng vật chứng có liên quan. Cùng ngày, T đến công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 22/8/2017 là: 23.986.000đồng (trong đó cấp đề do T ghi 14.696.000đồng, cấp đề do Th ghi: 9.290.000đồng). Chưa có kết quả mở thưởng thì bị bắt. Toàn bộ số tiền này T và Th chưa thanh toán với ai. Số tiền ghi đề được T ăn tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra T còn một mình ghi số lô đề vào các ngày sau:

Ngày 20/8/2017: Tổng số tiền ghi trên cấp: 810.000đồng. Không có người trúng thưởng. Toàn bộ số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

- Ngày 21/8/2017:

+ Tổng số tiền ghi trên cấp: 860.000đồng, trong đó số tiền ghi cho Lương Văn K, sinh năm 1958, ở thôn D- xã T- huyện V là 400.000đồng, còn những người khác không biết là ai.

+ Số tiền trúng thưởng: 1.200.000đồng (trong đó số tiền K trúng thưởng 800.000đồng).

Tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 21/8/2017 là: 2.060.000 đồng.

Toàn bộ số tiền ghi đề, tiền trúng thưởng T chưa thanh toán cho ai, nay ăn tiêu cá nhân hết

Những người mua số lô, đề của T, T chỉ biết K và C ngoài ra không biết là ai, ở đâu.

2. Thân Văn Th khai:

Đầu tháng 8/2017, trong lúc Th đang bán vé xổ số ở nhà thì T đến bảo làm thư ký ghi số lô, đề cho người chơi rồi chuyển cấp đề cho T hưởng phần trăm hoa hồng. Th đồng ý, sau đó cả hai thống nhất, T trả Th 15% tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi trên cấp đề, hàng ngày Th ghi số lô, số đề cho khách tại nhà, sau đó tổng hợp vào tờ cấp đề tổng chuyển cho T qua máy Fax, đến ngày hôm sau T đến nhà Th thanh toán tiền cấp đề ngày hôm trước và trả phần trăm hoa hồng. Th bắt đầu làm thư ký bán số lô đề cho người chơi rồi chuyển cấp đề cho T từ ngày 22/8/2017.

Ngày 22/8/2017, Th ở nhà bán xổ số và ghi số lô, đề cho những người chơi không quen biết rồi ghi lại các số đã bán vào cấp đề tổng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, có thanh niên khi bị bắt khai là Trần Văn T3 đến mua các số lô, đề ở dạng đặc biệt, nhất to, xiên ba với tổng số tiền 1.100.000đồng, Th thu tiền rồi ghi các con số T3 mua vào cấp đề tổng đồng thời ghi vào cấp đề con làm bằng các vé xổ số đưa cho T3 giữ, sau đó, T3 bỏ đi. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi Th vừa chuyển Fax cấp đề tổng cho T xong thì T3 lại vào quán mua tiếp 500.000đồng tiền lô, đề ở dạng đặc biệt và xiên ba, Th ghi các con số T3 mua vào tờ vé xổ số làm cấp đề con đưa cho T3 giữ và thu tiền của T3, chưa kịp chuyển Fax số tiền đánh bạc còn lại cho T thì bị Công an tỉnh Bắc Giang vào bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

Số tiền bán số lô, đề trong ngày 22/8/2017, cụ thể: Tổng số tiền trên cấp: 9.290.000đồng. Th không biết ai trúng thưởng vì bị Công an bắt trước khi có kết quả xổ số. Số tiền trên, Th và T chưa thanh toán với nhau, toàn bộ số tiền này Th dùng chi tiêu cá nhân hết còn lại 1.560.000đồng bị Công an thu giữ khi bắt quả tang.

3. Lương Văn K khai:

Khoảng 17 giờ ngày 21/8/2017, K dùng điện thoại Nokia gọi điện mua số đề của T ở dạng đặc biệt và nhất với tổng số tiền 400.000đồng. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày mang tiền đến trả T. Các số đề K mua trúng 01 số ở dạng nhất được 800.000đồng. Số tiền trúng thưởng T chưa trả K. Đây là lần đầu tiên K mua số lô, đề.

4. Lương Văn C khai:

Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2017, C dùng điện thoại Nokia gọi điện mua số lô, đề của T ở dạng đặc biệt, nhất to với tổng số tiền 100.000đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thấy T bị Công an bắt nên chưa trả cho T số tiền dùng đánh lô, đề. Điện thoại

dùng gọi mua số lô, đề đã bị rơi mất không biết rơi ở đâu. Đây là lần đầu tiên C mua số lô, đề.

Tại bản Cáo trạng số 95/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Văn Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và luận tội đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: 3.000.000đồng – 4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Thân Văn Th: từ 03 tháng đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: 3.000.000-4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Oppo màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của T, 01 điện thoại Nokia của K, 01 điện thoại di động HTC của Th, 03 máy fax nhãn hiệu Panasonic.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cái kéo, 03 bút bi mực đen và 01 cuộn giấy fax

Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Nguyễn Văn T là 16.266.000 đồng, Thân Văn Th là 7.730.000 đồng, Lương Văn C là 100.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn cho bị cáo T án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Văn Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 95/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Văn Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội không oan.

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, Nguyễn Văn T đã bán số lô, đề cho người chơi và bảo Thân Văn Th làm thư ký ghi số lô, đề cho mình để hưởng phần trăm hoa hồng. Số tiền T tham gia đánh bạc trong ngày 22/8/2017: 23.986.000đồng và Th tham gia giúp sức cho T đánh bạc ngày 22/8/2017 với tổng số tiền 9.290.000đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật bảo vệ. Đây là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, bởi đó là những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo T một mình làm chủ đề và bảo Th làm thư ký ghi cấp đề và bị cáo trực tiếp đến tận chỗ bị cáo Th để thu cấp đề. Số tiền T tham gia đánh bạc trong ngày 22/8/2017 là 23.986.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao nhất là thỏa đáng.

Tiếp đến là vai trò của bị cáo Thân Văn Th, xuất phát từ việc được T đề nghị làm thư ký ghi lô đề để chuyển cho T và Th sẽ được T trả tiền phần trăm như hai bên đã thỏa thuận. Th tham gia giúp sức đánh bạc trong ngày 22/8/2017 với tổng số tiền 9.290.000 đồng. Vì vậy, khi đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo Th có vai

trò thứ yếu đứng sau vai trò của bị cáo T và bị cáo Th phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình với vai trò đồng phạm là thỏa đáng.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo T, Th. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo T, Th là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T ngày 22/8/2017, bị cáo đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình, vì vậy bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nên cần áp dụng Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 và các tình tiết có lợi cho người phạm tội để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú, HĐXX xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Quá trình điều tra, T khai nhận ngoài ba ngày 20, 21, 22 tháng 8 năm 2017, T còn bán số lô đề cho người chơi khác từ đầu tháng 8/2017 nhưng không nhớ ngày nào, bao nhiêu lần và không nhớ được số tiền bán, tiền trúng thưởng, tiền hoa hồng được Th3 trả. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chứng minh T bán số lô, đề cho người chơi ngoài ba ngày nêu trên.

Đối với Phạm Thị Th3, không thừa nhận việc thuê T làm thư ký bán số lô, đề và nhận cáp đề do T chuyển đến. Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh đã cho T và Th3 đối chất với nhau, nhưng Th3 vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chứng minh Th3 thuê T làm thư ký đề và nhận cáp đề do T chuyển đến.

Đối với hành vi bị cáo T bán số lô, đề cho người chơi vào các ngày 20, 21/8/2017, do số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, về hành vi đánh bạc theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

Các ông Lương Văn C, Lương Văn K mua số lô, đề của T, do chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý bằng hình sự nên Công an huyện Việt Yên đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C và ông K về hành vi đánh bạc theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với đối tượng mua số lô, số đề do Th ghi ngày 22/8/2017 khi bị bắt khai là Trần Văn T3 - sinh năm 1981, trú quán: thôn K - xã V - huyện T - tỉnh Bắc Giang, trong quá trình lấy lời khai lợi dụng sơ hở của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang, đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ đối tượng khai, kết quả: chưa xác định được thanh niên nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng khai đồng thời những đối tượng mua số lô, số đề các bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với vợ con Th và T, không biết các bị cáo bán số lô, đề cho người chơi nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý

Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 để phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 1.560.000 đồng thu giữ của Th khi bắt quả tang là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của T, 01 điện thoại di động HTC của Th, 01 điện thoại Nokia của K, 03 máy fax nhãn hiệu Panasonic là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 cái kéo, 03 bút bi mực đen, 01 cuộn giấy fax là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính, cụ thể: T thu lợi bất chính tổng số tiền: 16.266.000 đồng, Th thu lợi bất chính 7.730.000 đồng thì cần truy thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ. Đối với số tiền C dùng vào việc đánh bạc với T nhưng chưa thanh toán cho T là 100.000 đồng thì cần truy thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Thân Văn Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Thân Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Oppo màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của T, 01 điện thoại di động HTC của Th, 01 điện thoại Nokia của K, 03 máy fax nhãn hiệu Panasonic.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cái kéo, 03 bút bi mực đen và 01 cuộn giấy fax

Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Nguyễn Văn T là 16.266.000 đồng, Thân Văn Th là 7.730.000 đồng, Lương Văn C là 100.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Thân Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông